TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số **22**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23/7/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**

Ông **Nguyễn Lơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 17/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thu H** - sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn A** - sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn A tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/2013, cấp ngày 04/9/2013. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Ông A không có trách nhiệm với gia đình, không đưa tiền để bà lo cho con mà chỉ tiêu xài riêng cho bản thân. Bên cạnh đó, ông A còn có quan hệ với người phụ nữ khác, về nhà kiếm cớ gây sự, chửi bới, hăm dọa đánh bà. Bà và ông A đã không sống chung từ tháng 3/2018 cho đến nay. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bà không còn tình cảm gì với ông A nữa. Nay bà xin ly hôn với ông A.

Về con chung: Bà và ông A có 01 con chung là Nguyễn Ái N – sinh ngày 07/6/2015. Vì con chung còn nhỏ nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn A: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và tống đạt hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông A cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Thu H xin ly hôn ông Nguyễn Văn A, yêu cầu giải quyết con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn A.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn A tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/2013, ngày 04/9/2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn bà H thì ông A sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con; có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau. Tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống chung không hạnh phúc, bà H và ông A đã sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Bị đơn ông A đã được Tòa án triệu tập để tiến hành hòa giải nhưng vẫn vắng mặt, thể hiện ông A cũng không muốn hòa giải, hàn gắn cuộc sống gia đình với bà H.

Xác minh quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng bà H và ông A có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn có trầm trọng hay không thì chính quyền địa phương không rõ. Hiện nay, bà H không còn chung sống với ông A tại địa phương.

Có thể thấy, đời sống chung của vợ chồng bà H và ông A không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Bà H được ly hôn với ông A.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông A có 01 con chung là Nguyễn Ái N – sinh ngày 07/6/2015. Xét thấy, con chung là con gái và còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Thu H phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thu H. Bà Võ Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Ái N - sinh ngày 07/6/2015 cho bà Võ Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Nguyễn Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị Thu H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai số AA/2018/0006247 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Khánh Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã N;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.